TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-12-2020
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Lệ Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thúy Q sinh năm 1987; trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Chí A sinh năm 1992; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 21-10-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, bà Q trình bày:* Bà và ông A tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 02-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q. Sau kết hôn bà và ông A sinh sống tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q. Thời sống chung hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông A thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong công việc. Sau đó, ông A về sinh sống cùng cha mẹ ruột thuộc ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q. Đến ngày 01-5-2018, bà không liên lạc được với ông A nên bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông A mất tích. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: yêu cầu được nuôi con tên Huỳnh Nhật Kh sinh ngày 13-12-2015 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: bà không có yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên bà không có yêu cầu giải quyết.

- Tòa án đã mở phiên họp việc dân sự tuyên bố ông A mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 02-10-2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông A vắng mặt phiên tòa lần thứ hai và hiện vẫn không biết ông A hiện đang ở đâu nên không tiến hành ghi lời khai được của ông An.

- Vụ án Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn ông A; yêu cầu nuôi con tên Huỳnh Nhật Kh sinh ngày 13-12-2015; bị đơn ông A cứ trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã P có thẩm quyền giải quyết.

[2] Xét sự vắng mặt đương sự: Theo quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 02-10-2020, Tòa án đã tuyên bố ông A mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông A hợp lệ, nhưng tại phiên tòa ông A vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Q yêu cầu ly hôn ông A. Hội đồng xét xử nhận thấy, do quen biết với nhau nên bà Q và ông A tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 02-12-2014, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Q. Thời sống chung hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Q và ông A trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến ông A bỏ về sinh sống cùng cha mẹ ruột thuộc ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q. Đến ngày 01-5-2018 thì bà Q không liên lạc được với ông A. Theo quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 02-10-2020, Tòa án đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự tuyên bố ông A mất tích theo yêu cầu của bà Q. Nay nhận thấy bà Q và ông A không còn sống chung với nhau, hiện nay ông A đã mất tích và không biết ông A đang ở đâu nên mục đích hôn nhân giữa bà Q và ông A không đạt được. Do đó, bà Q yêu cầu ly hôn ông A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Q và ông A trong thời gian sống chung có một con chung tên Huỳnh Nhật Kh sinh ngày 13-12-2015. Cháu Kh hiện nay đang sống

cùng với bà Q. Do ông A mất tích nên xét yêu cầu của bà Q về việc yêu cầu được nuôi con tên Huỳnh Nhật Kh là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà Q biết, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng do bà Q không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con tên tên Huỳnh Nhật Kh nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: bà Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: bà Q khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 56, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thúy Q. Cho bà Ngô Thị Thúy Q được ly hôn ông Huỳnh Chí A.

2. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Ngô Thị Thúy Q. Giao cho bà Ngô Thị Thúy Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Nhật Kh sinh ngày 13-12-2015.

Bà Ngô Thị Thúy Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Huỳnh Chí A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Thúy Q không yêu cầu ông Huỳnh Chí A cấp dưỡng nuôi con tên Huỳnh Nhật Kh nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thúy Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Thúy Q khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Thúy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002044 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Ngô Thị Thúy Q đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền